

Số: /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Y tế thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước năm 2025.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

Căn cứ Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ các Nghị quyết của Quốc hội: số 158/2024/QH15 ngày 12 tháng 11 năm 2024 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; số 159/2024/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2024 về Dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của Bộ Y tế thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước năm 2025.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Lưu: VT, KH-TC.

**BỘ TRƯỞNG**

*Hào*

**Đào Hồng Lan**

**KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG**

**Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 01/NQ-CP) với phương châm hành động là “*Kỷ cương trách nhiệm; chủ động kịp thời; tinh gọn hiệu quả; tăng tốc bút phá*”, Bộ Y tế ban hành Kế hoạch hành động với những nội dung như sau:

**I. CÁC CHỈ TIÊU**

1. Phần đầu đạt chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 được Quốc hội giao tại Nghị quyết số 158/2024/QH15 ngày 12 tháng 11 năm 2024 và Chính phủ giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP:

- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 95%;
- Số bác sĩ trên 10.000 dân đạt 15 bác sĩ;
- Số giường bệnh trên 10.000 dân đạt 34,5 giường bệnh.

2. Phần đầu đạt 7 chỉ tiêu cụ thể của ngành y tế năm 2025 được giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP (*chi tiết tại Phụ lục số 1 kèm theo Quyết định này*).

**II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU****1. Công tác quản lý nhà nước và chỉ đạo điều hành****1.1. Hoàn thiện thể chế, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật**

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng chính sách và văn bản quy phạm pháp luật, tăng cường theo dõi, kiểm tra tình hình thi hành pháp luật; hoàn thành xây dựng, hoàn thiện các dự án luật, các đề án, văn bản trong Chương trình công tác của Chính phủ, Bộ Y tế năm 2025 và thực hiện nhiệm vụ được giao tại các văn kiện của Đảng liên quan đến lĩnh vực y tế. Tập trung xây dựng và triển khai hệ thống văn bản hướng dẫn Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược, Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Bảo hiểm y tế đồng bộ với Luật Khám bệnh, chữa bệnh; tiếp tục xây dựng Luật Phòng bệnh, Luật Dân số, Luật Thiết bị y tế, Luật An toàn thực phẩm sửa đổi. Hoàn thiện nội dung y tế trong Báo cáo kinh tế - xã hội trình Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

- Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, xác định các vướng mắc, bất

cập, chông chéo để kịp thời sửa đổi, bổ sung, giải quyết hiệu quả các vấn đề phát sinh trong thực tiễn. Tiếp tục hệ thống hóa, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật của Bộ Y tế trong năm 2025.

- Nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ngành y tế và tổ chức thực thi pháp luật nghiêm minh. Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do các bộ, ngành, địa phương ban hành liên quan đến lĩnh vực y tế.

- Xây dựng, ban hành hướng dẫn về quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ người làm công tác pháp chế; tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành trong chỉ đạo, điều hành công tác pháp chế.

### **2.1.2. Tổ chức bộ máy ngành y tế**

- Tập trung thực hiện rà soát, tinh gọn cơ cấu tổ chức của các tổ chức hành chính thuộc Bộ theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khoá XII và định hướng chung của Ban Chỉ đạo Trung ương và Ban Chỉ đạo của Chính phủ, trong đó tập trung rà soát cơ cấu, tổ chức, biên chế bên trong của các đơn vị. Hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ thực hiện sắp xếp các tổ chức thuộc và trực thuộc đơn vị theo đúng tiêu chí quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Rà soát, tổ chức xếp hạng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ.

- Quy định quy chế tổ chức và hoạt động của tổ chức mới, sắp xếp các cơ sở y tế dự phòng trực thuộc Bộ theo Đề án thành lập Trung tâm Kiểm soát dịch bệnh Trung ương sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Xây dựng Đề án trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chuyển các Bệnh viện trực thuộc Bộ về địa phương quản lý theo Đề án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại các bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế giai đoạn đến năm 2030; Đề án sắp xếp lại các đơn vị làm nhiệm vụ kiểm nghiệm, kiểm định để hình thành hệ thống cơ quan kiểm soát dược phẩm và thực phẩm, thiết bị y tế phù hợp, hội nhập quốc tế. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Đề án thành lập Hội đồng Y khoa Quốc gia.

- Tiếp tục tổ chức triển khai, xây dựng chính sách đối với y tế cơ sở, y tế dự phòng: dự thảo Nghị định về phụ cấp ưu đãi theo nghề thay thế Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập; dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg ngày 28/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động trong các cơ sở y tế công lập và chế độ phụ cấp chống dịch; dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11/5/2009 của Chính phủ về việc quy định chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, bản.

- Rà soát, cập nhật Đề án vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ, Đề án vị trí việc làm và cơ

cầu ngạch công chức của các tổ chức hành chính thuộc Bộ theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

- Hoàn thiện các quy trình công tác cán bộ theo hướng công khai, minh bạch, hướng dẫn các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định của Bộ Y tế. Xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý đối với công chức, viên chức.

- Triển khai học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Quy chế dân chủ cơ sở, Quy tắc ứng xử, đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế, cơ sở y tế “Xanh-Sạch-Đẹp”.

### ***1.3. Cải cách hành chính, thanh tra, kiểm tra, giám sát, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí***

- Xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2025 của Bộ Y tế. Tiếp tục thực hiện Quyết định 1661/QĐ-TTg ngày 04/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.

- Đẩy mạnh phân công, phân cấp, phân quyền, đi đôi với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực cán bộ thực thi và tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, hậu kiểm, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, tiếp nhận, giải quyết kịp thời và công khai kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

- Tập trung thanh tra có trọng tâm, trọng điểm, rõ ràng, bám sát chức năng nhiệm vụ, thẩm quyền thanh tra và sự chỉ đạo của cấp trên; các lĩnh vực y tế mà dư luận xã hội đang quan tâm, lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực như đầu tư xây dựng cơ bản, đấu thầu thiết bị y tế, hóa chất, vật tư y tế; việc thực hiện chức trách nhiệm vụ của người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức; việc kiểm soát việc thực hiện kê khai tài sản thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn. Tập trung tiếp tục thi công hoàn thành dự án cơ sở 2 Bệnh viện Bạch Mai, dự án cơ sở 2 Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức để sớm đưa vào sử dụng, phục vụ người dân.

### ***1.4. Hợp tác quốc tế***

- Tiếp tục thực hiện nghiêm Quy chế Quản lý thống nhất hoạt động đối ngoại theo Kết luận 33-KL/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn 05-HD/BDNTW ngày 26/3/2019 của Ban Đối ngoại Trung ương; triển khai các hoạt động đối ngoại trong lĩnh vực y tế theo đường lối đối ngoại trong các văn kiện được thông qua tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

- Chú trọng công tác đối ngoại song phương, duy trì quan hệ với các đối tác truyền thống đồng thời tìm kiếm cơ hội hợp tác với các đối tác mới để làm sâu sắc, tăng cường quan hệ với các đối tác quốc tế trong lĩnh vực y tế, đồng thời nâng tầm đối ngoại đa phương thông qua việc thể hiện trách nhiệm, nâng cao vai trò, vị thế của Việt Nam tại các diễn đàn đa phương về y tế như ASEAN, WHO, Liên hợp quốc, APEC...

- Tiếp tục thực hiện các hoạt động đoàn ra, đoàn vào, đặc biệt là tham dự các hội nghị, hội thảo quốc tế trong các lĩnh vực về y tế trên phạm vi toàn cầu và khu vực. Tổ chức các cuộc họp với các đối tác quốc tế thông qua Diễn đàn Nhóm Đối tác Y tế để vận động hỗ trợ cho các nhiệm vụ trọng tâm của ngành y tế trong thời gian tới.

## **2. Cung ứng dịch vụ y tế**

### **2.1. Y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu, nâng cao sức khỏe**

- Tiếp tục hoàn thiện dự thảo Luật phòng bệnh sau khi được Quốc hội đưa vào Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2025.

- Nâng cao năng lực y tế dự phòng, dự báo, giám sát và phát hiện dịch bệnh sớm, không chế kịp thời, có hiệu quả các dịch bệnh, các sự kiện khẩn cấp về y tế công cộng.

- Triển khai thực hiện lộ trình tăng số lượng vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng giai đoạn 2021–2030 theo nội dung Nghị quyết số 104/NQ-CP ngày 15/8/2022 của Chính phủ. Xây dựng và triển khai thực hiện tốt Kế hoạch tiêm chủng mở rộng năm 2025.

- Triển khai Đề án thành lập Cơ quan Kiểm soát bệnh tật Trung ương sau khi được phê duyệt. Ban hành Bộ tiêu chí về chuyên môn, kỹ thuật cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tuyến tỉnh và hướng dẫn triển khai thực hiện.

- Triển khai thực hiện Thông tư Quy định danh mục, nội dung gói dịch vụ y tế cơ bản do Trạm Y tế xã, phường, thị trấn thực hiện phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng và nâng cao sức khỏe Nhân dân do ngân sách nhà nước chi trả; Thông tư hướng dẫn xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập và Thông tư quy định danh mục, định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ kiểm dịch y tế và y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập.

- Giám sát việc triển khai Chiến lược dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045 và xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng đến năm 2030.

- Phòng, chống yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm: triển khai Chiến lược quốc gia phòng, chống tác hại của thuốc lá đến năm 2030; xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch phòng, chống tác hại của rượu, bia và chương trình, kế hoạch tăng cường hoạt động thể lực cho người dân.

- Dự phòng, phát hiện, quản lý điều trị, chăm sóc người mắc bệnh không lây nhiễm: tiếp tục triển khai Chương trình sức khỏe Việt Nam; xây dựng và triển khai Chiến lược quốc gia phòng, chống bệnh không lây nhiễm giai đoạn 2026-2035 và các chương trình, kế hoạch liên quan để tăng cường phòng, chống bệnh không lây nhiễm tại y tế cơ sở và tại cộng đồng.

### **2.2. An toàn thực phẩm**

- Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện thể chế quản lý an toàn thực phẩm, rà soát xây dựng dự án Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi); Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một

số điều của Luật An toàn thực phẩm.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới, đặc biệt là nghiên cứu, đề xuất mô hình quản lý an toàn thực phẩm theo hướng thống nhất một đầu mối từ trung ương đến địa phương.

- Tiếp tục tăng cường công tác phòng chống ngộ độc thực phẩm, đặc biệt là ngộ độc thực phẩm tại các bếp ăn tập thể, trường học, ngộ độc thực phẩm do thức ăn đường phố. Quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm các cơ sở giết mổ nhỏ lẻ, khuyến khích giết mổ tập trung, quản lý chặt chẽ việc kinh doanh, sử dụng hóa chất trong nông nghiệp. Đẩy mạnh công tác thông tin giáo dục truyền thông về an toàn thực phẩm.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm. Tăng cường trách nhiệm của các cấp chính quyền địa phương theo Chỉ thị số 17/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, nhất là cấp cơ sở; đề cao trách nhiệm của doanh nghiệp, người sản xuất, kinh doanh thực phẩm, xử lý nghiêm các vi phạm.

### **2.3. Phòng chống HIV/AIDS, tệ nạn xã hội**

- Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật liên quan đến phòng, chống HIV/AIDS: chỉnh sửa các văn bản quy phạm pháp luật dưới Nghị định số 141/2024/NĐ-CP ngày 28/10/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống HIV/AIDS; cập nhật Hướng dẫn thực hiện xét nghiệm tải lượng HIV trong theo dõi, điều trị HIV/AIDS và Hướng dẫn điều trị và chăm sóc HIV/AIDS; xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành: Đề án Tăng cường công tác phòng, chống HIV/AIDS tiến tới cơ bản chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030 và bảo đảm kiểm soát dịch bệnh AIDS không tái bùng phát sau năm 2030; xây dựng văn bản chỉ đạo điều hành, hướng dẫn chuyên môn.

- Duy trì, nâng cao chất lượng, hiệu quả điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone, triển khai cấp phát thuốc Methadone cho bệnh nhân mang về nhà tại các tỉnh, thành phố. Tiếp tục triển khai hiệu quả công tác xác định tình trạng nghiện ma túy; Chương trình can thiệp dự phòng lây nhiễm HIV; công tác truyền thông phòng, chống HIV/AIDS; hoạt động phối hợp liên ngành về phòng, chống HIV/AIDS; tổ chức thực hiện các giải pháp về giảm kỳ thị và phân biệt đối xử với người nhiễm HIV/AIDS.

- Triển khai đa dạng mô hình và nâng cao chất lượng hoạt động tư vấn xét nghiệm HIV; duy trì và mở rộng mạng lưới cơ sở xét nghiệm khẳng định HIV và xét nghiệm phục vụ theo dõi, điều trị; Triển khai các hoạt động giám sát phát hiện, giám sát ca bệnh, ước tính dịch, ước tính quần thể nhóm nguy cơ cao để phục vụ công tác giám sát dịch HIV/AIDS; Nâng cao năng lực theo dõi, đánh giá hoạt động phòng, chống HIV/AIDS cho cán bộ các tuyến; Triển khai đánh giá giữa kỳ Chiến lược quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS đến năm 2030.

- Nâng cao chất lượng điều trị HIV/AIDS, tăng tỷ lệ người nhiễm HIV biết tình trạng nhiễm HIV của mình được điều trị thuốc kháng vi rút HIV; tăng tỷ lệ người được điều trị thuốc kháng vi rút HIV có tải lượng vi rút dưới ngưỡng ức chế. Mở rộng cung cấp thuốc ARV và xét nghiệm tải lượng HIV qua BHYT, điều

phối thuốc ARV các nguồn đảm bảo bệnh nhân được nhận thuốc điều trị liên tục và không bị gián đoạn điều trị. Tiếp tục mở rộng điều trị dự phòng trước phơi nhiễm bằng thuốc ARV (PrEP) cho 72.000 khách hàng. Triển khai điều trị đồng thời ARV/điều trị lao cho người đồng nhiễm Lao/HIV và điều trị lao tiềm ẩn ở người nhiễm HIV.

- Triển khai các hoạt động Dự án Tăng cường đáp ứng y tế trong phòng, chống ma túy thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030.

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác phòng, chống tệ nạn xã hội từ Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội chuyển sang.

#### **2.4. Dân số**

- Tiếp tục thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030; Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh (Đề án 468); Chương trình Điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030 (Chương trình 588); Chương trình Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGĐ đến năm 2030 (Chương trình 1848); Chương trình Tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 (Chương trình 1999); Đề án Tiếp tục đẩy mạnh mở rộng xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ KHHGĐ, sức khỏe sinh sản đến năm 2030 (Đề án 818); Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 (Chương trình 1579); Chương trình Truyền thông dân số đến năm 2030 (Chương trình 537); Chương trình Củng cố, phát triển hệ thống thôn tin chuyên ngành dân số đến năm 2030 (Chương trình 2259); Đề án Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp giai đoạn 2021-2030 (Chương trình 520). Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các đề án, nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

- Tiếp tục củng cố mạng lưới cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình theo hướng bảo đảm các cơ sở y tế tuyến huyện cung cấp được tất cả các loại dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, các cơ sở y tế tuyến xã cung cấp các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình cơ bản; Đổi mới phương thức cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình theo hướng mở rộng, đáp ứng đầy đủ nhu cầu của từng nhóm đối tượng; Mở rộng khả năng tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục thân thiện với thanh niên; Tăng cường quản lý nhà nước đối với việc cung cấp các dịch vụ phá thai, loại trừ phá thai không an toàn.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác dân số theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả... Đẩy nhanh triển khai thực hiện đăng ký dân số và cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia thống nhất dùng chung đáp ứng yêu cầu quản lý xã hội; cung cấp số liệu đầy đủ, tin cậy và dự báo dân số chính xác phục vụ việc lồng ghép các yếu tố dân số trong xây dựng và thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

#### **2.5. Bảo vệ, chăm sóc bà mẹ, trẻ em**

- Duy trì, củng cố thành quả về giảm tử vong mẹ, giảm tử vong trẻ em và cải thiện tình trạng dinh dưỡng của người dân. Rà soát, sửa đổi, hoàn thiện

Hướng dẫn quốc gia; quy trình thực hiện kỹ thuật chuyên môn; các tài liệu hướng dẫn chuyên môn; bộ công cụ giám sát hỗ trợ lĩnh vực CSSK bà mẹ - trẻ em, sức khỏe sinh sản.

- Tiếp tục triển khai các hoạt động can thiệp chuyên môn và nâng cao chất lượng dịch vụ CSSK bà mẹ - trẻ em/sức khỏe sinh sản: Chăm sóc trước, trong và sau khi sinh; Phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em; Dự phòng lây truyền HIV, viêm gan B và giang mai từ mẹ sang con; Phòng chống ung thư đường sinh sản; Cung ứng dịch vụ KHHGĐ/Phá thai an toàn; Phát triển mạng lưới hộ sinh/cô đỡ thôn bản; Hỗ trợ sinh sản; CSSK sinh sản cho nam giới, vị thành niên, thanh niên.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Chương trình Can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi đến năm 2030, Chương trình chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời và Kế hoạch hành động phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi vùng đồng bào đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; Triển khai các can thiệp về chăm sóc sơ sinh, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em trong khuôn khổ các Chương trình MTQG, các Dự án hợp tác quốc tế và trong nước.

- Đẩy mạnh triển khai Kế hoạch hành động quốc gia về dự phòng và kiểm soát ung thư cổ tử cung; Đề án thí điểm sàng lọc và phát hiện sớm ung thư cổ tử cung và xử trí tại một số tỉnh giai đoạn 2019-2025; Đề án CSSK sinh sản/sức khỏe tình dục cho vị thành niên và thanh niên giai đoạn 2021-2025.

- Triển khai mở rộng Sổ theo dõi sức khỏe bà mẹ và trẻ em phiên bản điện tử, phần mềm xây dựng thực đơn cân bằng dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, bà mẹ cho con bú và trẻ em từ 7 đến 60 tháng tuổi. Thực hiện tích cực các hoạt động truyền thông, công tác kiểm tra, giám sát hỗ trợ, chỉ đạo tuyến.

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc bà mẹ, trẻ em từ Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội chuyển sang.

## **2.6. Khám, chữa bệnh**

- Tập trung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 96/2023/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 32/2023/TT-BYT để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho các bệnh viện trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ; cùng với đó rà soát, sửa đổi Luật hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác; Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá. Tiếp tục hoàn thiện, ban hành các Đề án (Đề án quản lý sức khỏe toàn dân; Cấp cứu ngoại viện; Hỗ trợ đào tạo, chuyển giao kỹ thuật; Tăng cường năng lực hệ thống giám định pháp y, pháp y tâm thần và bắt buộc chữa bệnh tâm thần giai đoạn 2025-2030...) và cập nhật các hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật.

- Triển khai các giải pháp để nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; nâng cao hiệu quả công tác quản trị bệnh viện và quản lý chất lượng bệnh viện. Tiếp tục phát triển các kỹ thuật y khoa chuyên sâu; mở rộng các hoạt động khám chữa bệnh từ xa, tăng cường công tác chỉ đạo tuyến, chuyển giao kỹ thuật, kịp thời hỗ trợ cho tuyến dưới. Triển khai hiệu quả quản lý công tác giám định pháp y tâm thần và bắt buộc chữa bệnh. Tăng cường các giải pháp nhằm bảo đảm an ninh, an toàn tại các cơ sở y tế. Tiếp tục thực hiện tốt công tác bảo



vệ sức khỏe cán bộ và các sự kiện chính trị quan trọng.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh. Trong đó, tập trung triển khai giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt; bệnh án điện tử; liên thông xét nghiệm; hướng dẫn, triển khai hiệu quả Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID. Tăng cường phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.

### **2.7. Y dược cổ truyền**

- Nghiên cứu, hoàn thiện thể chế, chính sách phát triển y dược cổ truyền nhằm tạo hành lang pháp lý đầy đủ và mang tính đặc thù, phát huy tiềm năng và thế mạnh của lĩnh vực y, dược cổ truyền. Tiếp tục xây dựng, củng cố và phát triển hệ thống khám, chữa bệnh bằng y, dược cổ truyền từ tuyến Trung ương đến tuyến cơ sở. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực y dược cổ truyền.

- Tăng tỉ lệ dược liệu nuôi trồng trong nước, khuyến khích dược liệu nuôi trồng đạt tiêu chuẩn thực hành tốt nuôi trồng, thu hái dược liệu theo tiêu chuẩn của Tổ chức Y tế thế giới; giảm dần tỉ lệ nhập khẩu dược liệu, thuốc cổ truyền. Phát triển các sản phẩm có nguồn gốc từ dược liệu và thuốc cổ truyền có giá trị kinh tế cao phục vụ người bệnh và phát triển kinh tế xã hội.

- Xây dựng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh theo y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại; quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại; phác đồ điều trị kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại phục vụ công tác kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại trong khám và chữa bệnh. Chuẩn hóa tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia về dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền phục công tác phát triển dược liệu và thuốc cổ truyền đảm bảo chất lượng.

- Tổ chức Hội nghị sơ kết 5 năm triển khai Quyết định 1893/QĐ-TTg ngày 25/12/2019 của Thủ tướng chính phủ về Chương trình phát triển y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại đến năm 2030 và Hội nghị diễn đàn hòa hợp về chất lượng và tiêu chuẩn hóa thuốc từ dược liệu khu vực Tây Thái Bình Dương FHH (nhiệm kỳ 2023-2024).

### **2.8. Quản lý môi trường y tế**

- Hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển y tế học đường. Xây dựng Kế hoạch hoạt động giai đoạn 2026-2030 thực hiện Đề án truyền thông về cải thiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, cải thiện nước sạch nông thôn, Đề án ứng phó với biến đổi khí hậu ngành y tế.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, phối hợp triển khai công tác y tế trường học, phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân, tăng cường truyền thông hướng dẫn bảo vệ sức khỏe cộng đồng trước tác động của thiên tai và thời tiết cực đoan, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường. Tiếp tục tổ chức hội thảo, hội nghị nâng cao năng lực cho cán bộ y tế về các lĩnh vực biến đổi khí hậu, giám sát chất lượng nước, vệ sinh nhà tiêu hộ gia đình.

- Tiếp tục triển khai và tổ chức đánh giá sơ kết 5 năm thực hiện Chương

trình bảo vệ nâng cao sức khỏe người lao động phòng chống bệnh nghề nghiệp giai đoạn 2020-2030 được phê duyệt tại Quyết định số 659/QĐ-TTg ngày 20/05/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Tổ chức các hội thảo nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ y tế lao động các tuyến, đáp ứng nhu cầu quản lý vệ sinh lao động, phòng, chống bệnh nghề nghiệp tại nơi làm việc, tại các cơ sở sản xuất kinh doanh; đảm bảo an toàn vệ sinh lao động cho cán bộ y tế tại cơ sở y tế; kiện toàn mạng lưới cán bộ y tế tại các cơ sở sản xuất kinh doanh. Xây dựng và triển khai Kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích ngành y tế năm 2025. Tổng kết công tác phòng chống tai nạn, thương tích tại cộng đồng giai đoạn 2021-2025 và xây dựng Kế hoạch phòng chống tai nạn, thương tích tại cộng đồng giai đoạn 2026-2030.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý chất thải trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế, khu vực lân cận, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt quy chuẩn trên 98%.; giám sát thực hiện cơ sở y tế xanh sạch đẹp. Khảo sát, xây dựng Tiêu chí cơ sở y tế xanh, bền vững có khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu và sự cố môi trường. Tổ chức sơ kết giữa kỳ việc thực hiện tăng trưởng xanh của Bộ Y tế.

- Tiếp tục triển khai, thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 – 2025; Chương trình Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021 – 2025. Tăng cường công tác quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.

### **2.9. Bảo trợ xã hội**

Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác bảo trợ xã hội từ Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội chuyển sang.

### **3. Dược, cơ sở hạ tầng và công nghệ y tế**

- Bảo đảm cung ứng đủ thuốc, vắc xin, trang thiết bị y tế có chất lượng, an toàn, hiệu quả, giá hợp lý cho công tác công tác chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe nhân dân, phòng chống thiên tai, thảm họa và các tình huống khẩn cấp.

- Tập trung quản lý, cấp phép, gia hạn thuốc, trang thiết bị y tế; giải quyết triệt để các hồ sơ tồn đọng. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ hoạt động nhập khẩu, bảo đảm chất lượng thuốc, dược liệu, trang thiết bị y tế.

- Tăng cường quản lý giá thuốc, đảm bảo thị trường dược phẩm được duy trì bình ổn. Thực hiện hiệu quả đấu thầu tập trung, đàm phán giá góp phần giảm chi phí thuốc. Xây dựng cơ chế tổ chức cung ứng, dự trữ, mua sắm đặc thù đối với các loại thuốc hiếm, thuốc điều trị bệnh hiếm.

- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp dược, dược liệu, trang thiết bị y tế. Nâng cao năng lực hệ thống kiểm nghiệm, kiểm định thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế. Tiếp tục triển khai quy hoạch hệ thống kiểm nghiệm trên cả nước.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm, hoàn thành và đưa vào sử dụng để tăng thêm số cơ sở y tế, giường bệnh. Đôn đốc các đơn vị, địa

phương hoàn thiện thủ tục đầu tư và triển khai các dự án đầu tư hệ thống y tế cơ sở, y tế dự phòng sử dụng nguồn vốn từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo ngành y tế. Đẩy mạnh xây dựng TCVN, QCVN phục vụ quản lý nhà nước về chất lượng, sản phẩm hàng hóa đối với các sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Y tế. Xây dựng các TCVN cho các sản phẩm hàng hóa, các đối tượng tiêu chuẩn phục vụ công tác kiểm nghiệm, khảo nghiệm và kiểm định, đánh giá: Thiết bị Y tế; Dược; Thực phẩm chức năng và hóa chất, sinh phẩm.

- Ưu tiên tăng cường năng lực nghiên cứu cho các tổ chức nghiên cứu có thế mạnh như phòng chống dịch bệnh, ung thư, công nghệ sinh học, công nghiệp dược, vắc xin... Đầu tư nâng cấp, nâng cao năng lực nghiên cứu và đổi mới sáng tạo một số tổ chức khoa học và công nghệ mũi nhọn. Tập trung triển khai Dự án bảo tồn, lưu giữ quỹ gen giai đoạn 2021-2025.

#### **4. Nhân lực y tế**

- Tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan đến đặc thù đào tạo nhân lực y tế nhằm tạo môi trường pháp lý triển khai đổi mới đào tạo nhân lực y tế đáp ứng yêu cầu đảm bảo và nâng cao chất lượng nhân lực y tế, tiến tới hội nhập quốc tế. Tập trung hoàn thiện các quy định liên quan đến đào tạo chuyên sâu đặc thù nhân lực y tế; chuẩn hóa mô hình đào tạo phù hợp với Khung trình độ Quốc gia và hội nhập quốc tế.

- Tiếp tục xây dựng và ban hành các chuẩn năng lực nghề nghiệp, chuẩn chương trình đào tạo cho các ngành đào tạo khối ngành sức khỏe theo Kế hoạch thực hiện Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các ngành trình độ đại học khối ngành sức khỏe giai đoạn 2020-2025. Triển khai thực hiện Đề án phát triển nguồn nhân lực y tế giai đoạn 2023-2030, định hướng 2050. Phối hợp với Hội đồng Y khoa Quốc gia chuẩn bị triển khai tổ chức kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề để đảm bảo công bằng, chất lượng trong chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, giám sát về việc tổ chức thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe; giám sát, kiểm tra các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo liên tục cán bộ y tế; tăng cường quản lý chất lượng đào tạo thông qua các hoạt động giám sát thường xuyên, kiểm định chất lượng.

- Xây dựng và phát triển một số trường đại học đào tạo lĩnh vực sức khỏe trọng điểm ngang tầm với các nước trong khu vực và trên thế giới. Xây dựng cơ sở dữ liệu về nhân lực y tế làm cơ sở phân tích, dự báo nhu cầu nhân lực y tế để đào tạo và phát triển nâng cao trình độ nhân lực y tế; gắn đào tạo với sử dụng nhân lực y tế đảm bảo về số lượng, chất lượng, cơ cấu, phân bổ hợp lý theo lĩnh vực, vùng miền đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

- Tiếp tục triển khai đào tạo nhân lực y tế cho vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa thông qua Dự án 585 và Dự án 7 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số. Xây dựng cơ chế hỗ trợ cán bộ y tế vùng khó khăn tham gia cập nhật kiến thức y khoa liên tục; tổ chức các

lớp đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; tiếp tục thực hiện cơ chế đào tạo cử tuyển, đào tạo theo đặt hàng, đào tạo liên thông đối với một số ngành trình độ cao đẳng, đại học để đảm bảo đủ số lượng nhân lực y tế và tạo nguồn đào tạo sau đại học các chuyên ngành khó thu hút (lao, phong, tâm thần, truyền nhiễm, pháp y, pháp y tâm thần, hồi sức cấp cứu, y học dự phòng...).

### **5. Tài chính y tế**

- Phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025, kế hoạch đầu tư công năm 2025 theo đúng thời gian quy định; tổ chức điều hành hiệu quả dự toán ngân sách năm 2025. Đẩy nhanh tiến độ phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công; nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập. Xây dựng giá dịch vụ y tế dự phòng; thực hiện giá dịch vụ y tế theo lộ trình tính đúng, tính đủ các yếu tố chi phí quản lý và khấu hao tài sản cố định, đảm bảo vừa điều chỉnh được giá nhưng vẫn thực hiện mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy lộ trình BHYT toàn dân.

- Phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản tháo gỡ các vướng mắc trong mua sắm, đấu thầu, xã hội hóa, tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập. Rà soát, hoàn thiện thể chế, thúc đẩy sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện.

- Nghiên cứu, xây dựng lộ trình điều chỉnh mức đóng BHYT phù hợp với lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ y tế, nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân và điều kiện kinh tế - xã hội. Hoàn thiện phương thức chi trả theo định suất, trọn gói theo trường hợp bệnh một cách phù hợp. Tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung quy định về phạm vi quyền lợi BHYT về thuốc, hóa chất, vật tư y tế, dịch vụ kỹ thuật đảm bảo quyền lợi của người tham gia BHYT, yêu cầu chuyên môn trong khám chữa bệnh tại các tuyến, chú trọng tuyến y tế cơ sở, phù hợp với khả năng chi trả của quỹ BHYT. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, giải quyết vướng mắc, bất cập phát sinh trong việc thực hiện chính sách bảo hiểm y tế.

### **6. Hệ thống thông tin, chuyển đổi số y tế**

- Tiếp tục hoàn thiện hành lang pháp lý cho việc phát triển ứng dụng công nghệ thông tin y tế; rà soát, sửa đổi các quy định pháp lý về kết nối, khai thác dữ liệu, về bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật trong hoạt động y tế trên nền tảng số...

- Tập trung đẩy mạnh triển khai Đề án 06/CP, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong hầu hết các hoạt động, dịch vụ của ngành y tế, hình thành nền y tế thông minh với ba nội dung chính là phòng bệnh thông minh, khám chữa bệnh thông minh và quản trị y tế thông minh.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Triển khai định danh và xác thực người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ trực tuyến được thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống trực tuyến của Bộ

Y tế. Triển khai trợ lý ảo phục vụ hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức và duy trì trợ lý ảo phục vụ người dân.

- Tiếp tục tổ chức thẩm định, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin của Bộ Y tế và triển khai các giải pháp đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Phối hợp với các đơn vị liên quan, tổ chức đánh giá an toàn thông tin, dán nhãn tín nhiệm mạng cho cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế và các trang thông tin điện tử của Bộ Y tế, các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Y tế.

### **III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ ĐƯỢC CHÍNH PHỦ GIAO**

Một số nhiệm vụ cụ thể cho ngành y tế năm 2025 được Chính phủ giao chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo Quyết định này.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Lãnh đạo Bộ Y tế chỉ đạo chung việc thực hiện Kế hoạch hành động của Bộ, chịu trách nhiệm trước Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ của Bộ được Chính phủ giao, bảo đảm thực hiện một cách kịp thời và hiệu quả những nội dung của Kế hoạch hành động.

2. Trên cơ sở những nhiệm vụ, nội dung công việc chủ yếu trong Kế hoạch hành động này và Phụ lục kèm theo, căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã được phân công, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ:

- Phát huy tối đa các mặt tích cực, kết quả đạt được, nỗ lực khắc phục những hạn chế, bất cập trên các lĩnh vực; theo chức năng, nhiệm vụ được giao, nghiêm túc triển khai thực hiện nhanh, hiệu quả, thiết thực và toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch hành động đề ra; kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, tạo chuyên môn rõ nét ngay từ đầu năm; chịu trách nhiệm toàn diện trước Lãnh đạo Bộ về kết quả thực hiện của đơn vị mình.

- Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các đơn vị thuộc Bộ, các Bộ ngành liên quan, Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ; tham mưu, đề xuất các giải pháp, biện pháp cụ thể, kịp thời báo cáo Lãnh đạo Bộ những vấn đề phát sinh trong thực hiện.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát tiến độ, kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao; định kỳ hằng quý, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch hành động này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, trong đó có các chỉ tiêu tại Phụ lục số 1, các nhiệm vụ tại Phụ lục số 2, gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính trước ngày 15 tháng cuối quý để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20 tháng cuối quý.

- Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch hành động trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và đề xuất các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cho năm 2026, gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính trước ngày 10 tháng 11 năm 2025 để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15 tháng 11 năm 2025 để tổng hợp, báo cáo Chính phủ tại phiên họp Chính phủ tháng 12 năm 2025.

3. Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ theo dõi, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch hành động này. Văn phòng Bộ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Kế hoạch hành động này để tổ chức thực hiện./.

## Phụ lục 1

**CÁC CHỈ TIÊU CỦA NGÀNH Y TẾ NĂM 2025 ĐƯỢC CHÍNH PHỦ GIAO  
TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu 2025	Đơn vị chủ trì
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu KTXH chủ yếu</b>			
1	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	95	Vụ Bảo hiểm y tế
2	Số bác sỹ trên 10.000 dân	Bác sỹ	15	Vụ Tổ chức cán bộ
3	Số giường bệnh trên 10.000 dân	Giường bệnh	34,5	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu cụ thể ngành, lĩnh vực</b>			
1	Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe	%	Trên 90	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh
2	Tuổi thọ trung bình (tính từ lúc sinh)	Tuổi	74,7	Cục Dân số
3	Tỷ lệ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế	%	Trên 80	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh
4	Tỷ số giới tính của trẻ em mới sinh	Số bé trai/100 bé gái	111	Cục Dân số
5	Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi	Số ca/1.000 trẻ đẻ sống	Dưới 11,1	Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em.
6	Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi	Số ca/1.000 trẻ đẻ sống	Dưới 16,8	
7	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao/tuổi)	%	Dưới 17	Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em

\* Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi được giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP là 18%. Tuy nhiên, kết quả Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ thời điểm 01/04/2024 của Tổng cục Thống kê đã vượt là 16,9%,

**Phụ lục 2**  
**MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA BỘ Y TẾ ĐƯỢC CHÍNH PHỦ GIAO**  
**TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP**

<b>TT</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Thời hạn hoàn thành</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>
1	Đề án sửa đổi, bổ sung Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030 bảo đảm vững chắc mức sinh thay thế của quốc gia	Tháng 12/2025	Cục Dân số
2	Đề án nâng cao chất lượng dự báo, giám sát, phát hiện, phòng ngừa có hiệu quả dịch bệnh, bảo đảm an ninh y tế	Tháng 12/2025	Cục Y tế dự phòng
3	Đề án quản lý sức khỏe toàn dân	Tháng 12/2025	Cục Quản lý khám, chữa bệnh